TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 9 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Bà Trần Thị Bé Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Mộng T, sinh năm: 1995. Có mặt

Địa chỉ: Khu vực B, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm: 1987. Có mặt

Địa chỉ: Khu vực B, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Mộng T trình bày: Vào năm 2016 chị T và anh Huỳnh Thanh Đ tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/02/2016, hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, sau khi cự cải thì anh Đ kêu chị T về nhà mẹ ruột sinh sống, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ.

Về con chung: Chị T và Đ có 02 con chung, tên Huỳnh Lê Ngọc N (giới tính nữ) sinh ngày 28/3/2017 và Huỳnh Lê Nhật T (giới tính nam), sinh ngày 09/8/2020. Hiện nay các con đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Thanh Đ trình bày: Anh Đ thừa nhận lời trình bày của chị Lê Mộng T về thời gian kết hôn và vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Đ và chị T có cự cải và bất đồng ý kiến nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn do đó anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Mộng T. Anh Đ yêu cầu đoàn tụ để lo cho vợ và các con. Hiện nay chị T và các con đã về nhà mẹ ruột của vợ ở xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp để sinh sống. Anh Đ mong vợ và các con sẽ trở về để đoàn tụ gia đình

Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con chung như lời trình bày của chị T là đúng. Hiện nay Huỳnh Lê Ngọc N và Huỳnh Lê Nhật T đang sống chung với chị Lê Mộng T nên anh Đ đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh Đ sẽ lo cho con theo khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Mộng T. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mộng T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ. Về con chung: Chị Lê Mộng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Lê Ngọc N (giới tính nữ) sinh ngày 28/3/2017 và Huỳnh Lê Nhật T (giới tính nam), sinh ngày 09/8/2020. Chị Lê Mộng T không

yêu cầu anh Huỳnh Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Huỳnh Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Mộng T và anh Huỳnh Thanh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mộng T và anh Huỳnh Thanh Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/02/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Lê Mộng T: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Bị đơn anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và anh yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Đ cho rằng vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn, mặc dù anh chị có thời gian sống ly thân nhưng anh lại không đưa ra được các biện pháp hàn gắn gia đình, tại phiên tòa chị T cương quyết yêu cầu ly hôn, không đồng *ý* đoàn tụ theo yêu cầu của anh Đ, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Mộng T.

[2.3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung tên Huỳnh Lê Ngọc N (giới tính nữ) sinh ngày 28/3/2017 và Huỳnh Lê Nhật T (giới tính nam), sinh ngày 09/8/2020. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị T.

Xét thấy, cháu Huỳnh Lê Ngọc N có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị T. Tại phiên tòa chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung

Huỳnh Lê Ngọc N và Huỳnh Lê Nhật T. Anh Đ đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Huỳnh Lê Ngọc N và Huỳnh Lê Nhật T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Huỳnh Lê Ngọc N và Huỳnh Lê Nhật T cho chị Lê Mộng T tục nuôi dưỡng. Chị Lê Mộng T không yêu cầu anh Huỳnh Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Huỳnh Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Mộng T và anh Huỳnh Thanh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Mộng T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Mộng T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mộng T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2016, ngày 29/02/2016 do Ủy ban nhân dân phường V, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Chị Lê Mộng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Lê Ngọc N (giới tính nữ) sinh ngày 28/3/2017 và Huỳnh Lê Nhật T (giới tính nam), sinh ngày 09/8/2020. Chị Lê Mộng T không yêu cầu anh Huỳnh Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Huỳnh Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Mộng T và anh Huỳnh Thanh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Mộng T phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo phiếu thu số 0007924, lập ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trưởng - Trần Thị Bé Ba

Nguyễn Đình Tiến